TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2022
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Anh **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 315/2021/TLST- HNGĐ ngày 26/11/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 12/4/2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Hoàng Y**, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp Suối Trầu 3, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Tấn M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 2, xã Q, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/11/2021, bản tự khai và lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Y trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Tấn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 05/10/2019.

Sau khi kết hôn, anh chị ở cùng cha mẹ chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc chỉ thời gian ngắn, năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh ham

chơi, không lo làm ăn, khi chị góp ý thì anh bạo hành chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Cha mẹ có khuyên bảo, anh cũng không nghe và chị đọc được tin nhắn biết anh có sử dụng chất ma túy nên từ 30/4/2021 chị đưa con về bên ngoại sống.

Khoảng thời gian chị và con về bên ngoại sống, anh có qua kêu về nhưng khi chị không đồng ý, anh lại đe dọa. Chị không còn tình cảm với anh, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh M.

Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 05/10/2019 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Huỳnh Tấn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.**

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

Bản tự khai; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của hai con chung (bản sao); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); các biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh (bản chính).

*** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ**: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Y ly hôn với anh M; về con chung giao cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 05/10/2019 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Lê Ngọc Yến khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Tấn M, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Huỳnh Tấn M có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại khóm H1, ấp 2, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Ngọc Yến và anh Huỳnh Tấn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Quế vào năm 2020, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y nhận thấy:

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì anh không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi, bạo hành, sử dụng chất cấm. Chị và gia đình khuyên can anh không thay đổi và từ tháng 4/2021 anh chị đã không ở cùng nhau. Chị không còn tình cảm với anh, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh M không đến, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các các công việc trong gia đình nhưng anh chị không ở cùng nhau.

Tại (BL23), bà Trương Thị M là bà nội của anh M, sống cùng anh M, chị Y cũng xác nhận vợ chồng trẻ tuổi, quen nhau thời gian ngắn là kết hôn nên khi về chung sống rất hay cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng không chung sống với nhau đã hơn 01 năm.

Chị Y và anh M kết hôn năm 2020 nên căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh M.

[5] Về con chung: chị Y yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 05/10/2019 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Theo chị Y khai anh chị không ở cùng nhau từ tháng 4/2020, chị đưa con về nhà cha mẹ ruột sống. Từ khi vợ chồng ly thân, chị nuôi con, anh không cấp dưỡng. Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập anh M nhưng anh không đến nên việc chị Y yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: do đương sự khai không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Y phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng Y.

Chị Nguyễn Hoàng Y được ly hôn với anh Huỳnh Tấn M.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Khánh M, sinh ngày 05/10/2019 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Y phải nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp sang án phí (Biên lai số 0000847 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. Cẩm Mỹ;*
- *Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
-*UBND xã Xuân Quế;*
- *Hồ sơ vụ án.*
- *Lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến